

Bản án số: 139 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Bùi Khắc T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Liên Bang N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị H1**, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh T, bà H1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Vũ Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Bùi Khắc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 19/11/2008 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị chuyển về nhà anh T để chung sống cùng gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và định hướng tương lai khác nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào năm 2018 vợ chồng cãi nhau căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân, chị đi xuất khẩu lao động ở Trung Quốc. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên sang từ khi chị sang Trung Quốc thì anh chị không liên lạc hay nói chuyện gì với nhau. Gia đình hai bên nhiều lần điện thoại khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Năm 2023, chị về Việt Nam thì mới biết anh T đã đi lao động tại L Nga. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 02 con chung là Bùi Khắc C, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 01/11/2013, hiện nay đang ở với gia đình anh T. Do điều kiện công việc của chị không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung nên chị nhất trí để anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, vay nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bà Bùi Thị H1 (mẹ đẻ anh Bùi Khắc T) trình bày*: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị H như chị H trình bày là đúng. Hiện nay, anh T đang làm việc tại Liên Bang N, sau khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho anh T biết về việc chị H có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của anh T nhất trí ly hôn với chị H. Về con chung, vợ chồng đã thống nhất để anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T đang ở nước ngoài nên nhờ bà chăm sóc các con chung cho đến khi anh T về nước, bà nhất trí. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh T đang đi làm xa, các văn bản Tòa án gửi cho anh T đề nghị gửi cho bà và bà sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 có quan điểm xin vắng mặt.

* Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc T; Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Khắc C, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 01/11/2013, cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Bùi Khắc C và cháu Bùi Minh Q cho bà Bùi Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T không ở Việt Nam; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Bùi Khắc T. Anh T hiện đang sinh sống và lao động tại Liên Bang N. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Liên Bang N. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị H và gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng chị H và gia đình anh T không cung cấp được. Bà H1 mẹ đẻ anh T xác định anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, bà đã thông báo về việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh T không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do, bà H1 có quan điểm xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh T và bà H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Khắc T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 19/11/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và định hướng tương lai khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm và không còn sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T và có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh T có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có 02 con chung Bùi Khắc C, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 01/11/2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Xét thấy, các cháu đều đang có cuộc sống ổn định cùng gia đình nhà anh T và có nguyện vọng được ở cùng anh T. Anh T đang làm việc tại Liên Bang N đề nghị mẹ anh chăm sóc các con chung trong thời gian anh không có ở Việt Nam, chị H nhất trí. Để ổn định cuộc sống của con chung cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T. Tạm giao cháu C, cháu Q cho bà Bùi Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T không ở Việt Nam. Về tiền cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng, chị H nhất trí, do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Chị Vũ Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Bùi Khắc T.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Khắc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Khắc C, sinh ngày 17/9/2010 và Bùi Minh Q, sinh ngày 01/11/2013 thời gian từ tháng 05/2024 cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tạm giao cháu Bùi Khắc C và cháu Bùi Minh Q cho bà Bùi Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T không ở Việt Nam.

Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000460 ngày 21/02/2024 (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, bà H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hưng Long, huyện Ninh Giang (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

